

Nam Từ Liêm, ngày 25 tháng 01 năm 2024

Số: 44/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

**1. Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1989;** HKTT và ở E quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

**2. Chị Vũ Ngọc B, sinh năm 1990;** HKTT: F, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: H, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh Đ và chị Vũ Ngọc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 02/3/2023 tại E quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Nay anh Trần Minh Đ và chị Vũ Ngọc B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh Trần Minh Đ và chị Vũ Ngọc B vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Trần Minh Đ và chị Vũ Ngọc B không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Minh Đ và chị Vũ Ngọc B không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Trần Minh Đ và chị Vũ Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

[3] Xét thấy anh Trần Minh Đ và chị Vũ Ngọc B thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được giải quyết việc ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 17/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh Đ và chị Vũ Ngọc B

- Về con chung: Anh Trần Minh Đ và chị Vũ Ngọc B không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Minh Đ và chị Vũ Ngọc B không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Minh Đ và chị Vũ Ngọc B phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0009296 ngày 16/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội (GCNKH số 13 ngày 02/3/2023);
- Lưu HS, VP.

**Chu Thiện Nghĩa**